

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số 8517/TCHQ-TXNK

V/v hướng dẫn thực hiện mục lục
ngân sách

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2017

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Thực hiện Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước được áp dụng từ 01/01/2018, Tổng cục Hải quan thông báo Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước (tiểu mục) tương ứng với từng khoản thu của cơ quan hải quan như sau:

	Mã số Mục	Mã số Tiểu mục	Tên gọi	Ghi chú
Mục	1700		Thuế giá trị gia tăng	
		1702	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	
Mục	1750		Thuế tiêu thụ đặc biệt	
Tiểu mục		1751	Hàng nhập khẩu	
Mục	1850		Thuế xuất khẩu	
Tiểu mục		1851	Thuế xuất khẩu	
Mục	1900		Thuế nhập khẩu	
Tiểu mục		1901	Thuế nhập khẩu	
Mục	1950		Thuế nhập khẩu bổ sung đối với hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam	
Tiểu mục		1951	Thuế chống bán phá giá	
		1952	Thuế chống trợ cấp	
		1953	Thuế chống phân biệt đối xử	
		1954	Thuế tự vệ	
		1999	Thuế phòng vệ khác	
Mục	2000		Thuế bảo vệ môi trường	
Tiểu mục		2021	Sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu	
Mục	2650		Phí thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm	
		2663	Phí hải quan	
Mục	3000		Lệ phí quản lý nhà nước đặc biệt và chủ quyền quốc gia	
		3002	Lệ phí đi qua vùng đất, vùng biển ¹	Lệ phí hàng hóa, phương

¹ Khoản thu khi chuyển nộp NSNN ghi rõ mã cơ quan thu là cơ quan hải quan, Mã chương 018

				tiền quá cảnh
	3450		Thu từ bán tài sản được xác lập sở hữu nhà nước	
		3451	Tài sản vô thừa nhận	Nộp theo mã cơ quan thu
		3499	Khác	Nộp theo mã cơ quan thu
Mục	4250		Thu tiền phạt	
		4253	Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan thuộc thẩm quyền ra quyết định của cơ quan hải quan	
		4265	Phạt vi phạm hành chính về kinh doanh trái pháp luật do ngành Hải quan thực hiện	
		4273	Tiền nộp do chậm thi hành quyết định phạt vi phạm hành chính do cơ quan hải quan quản lý	
		4275	Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan do Ủy ban nhân dân ban hành quyết định phạt	
		4299	Phạt vi phạm khác.	Nộp theo mã cơ quan thu
Mục	4300		Thu tịch thu	
Tiểu mục		4303	Tịch thu từ công tác chống lậu trong lĩnh vực hải quan do cơ quan địa phương ra quyết định tịch thu	
		4304	Tịch thu khác trong lĩnh vực hải quan do cơ quan địa phương ra quyết định tịch thu	
		4316	Tịch thu từ công tác chống lậu trong lĩnh vực hải quan do cơ quan Trung ương ra quyết định tịch thu	
		4317	Tịch thu khác trong lĩnh vực hải quan do cơ quan Trung ương ra quyết định tịch thu	
		4318	Tịch thu từ vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan do cơ quan Trung ương ra quyết định tịch thu	
		4321	Tịch thu từ vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan do cơ quan địa phương ra quyết định tịch thu	
Mục	4900		Các khoản thu khác	
		4905	Các khoản thu khác của ngành Hải quan	
		4928	Tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng từ hàng nhập khẩu	

		4932	Tiền chậm nộp thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu	
		4935	Tiền chậm nộp thuế xuất khẩu	
		4936	Tiền chậm nộp thuế nhập khẩu	
		4937	Tiền chậm nộp thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	
		4945	Tiền chậm nộp các khoản khác theo quy định của pháp luật do ngành hải quan quản lý	Sử dụng để nộp các khoản tiền chậm nộp thuế bổ sung

Tổng cục Hải quan thông báo để các Cục Hải quan tỉnh, thành phố biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ NSNN (để biết);
- Kho bạc Nhà nước (để biết);
- Cục Kiểm tra sau thông quan (để t/h);
- Cục Điều tra Chống buôn lậu (để t/h);
- Cục CNTT & Thống kê Hải quan (để t/h);
- Lưu: VT; TXNK-DTQLT-Nhung (03b).

**TL. TÔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trịnh Mạc Linh